

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2018/DS-ST

Ngày: 15/10/2018

V/v: “T/c Hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Thiều Thị Phi Loan
Ông Trần Văn Chánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B – tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 205/2018/TLST-DS, ngày 17/4/2018 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 961/2018/QĐST-DS, ngày 17/9/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên K.

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, tòa nhà Ree, số 9, Đoàn Văn Bơ, phường L, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lô Bằng G** – Chủ tịch Hội đồng thành viên.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Hoàng V**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Căn hộ 618D, chung cư A1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Khu 2, ấp Phước Hội, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Anh V có đơn vắng mặt, anh T vắng mặt không lý do tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 30/12/2017, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng V trình bày:

Ngày 08/11/2016, anh Nguyễn Thanh T có ký hợp đồng tín dụng số 20161112-0001449 với Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K vay số tiền 36.925.000đ, lãi suất thỏa thuận là 3,75%/tháng, mục đích vay để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng anh Nguyễn Thanh T có trách nhiệm

thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K số tiền 56.633.927đ bao gồm cả gốc và lãi, trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng, 23 tháng đầu, mỗi tháng trả 2.361.000đ, tháng cuối cùng trả 2.330.927đ. Kỳ thanh toán đầu tiên bắt đầu từ ngày 15/12/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn Thanh T đã nhận đủ số tiền vay và đã thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K 02 kỳ với tổng số tiền 4.722.000đ. Kể từ ngày 11/3/2017 đến nay, anh Nguyễn Thanh T không thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K. Mặc dù, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc anh T trả nợ nhưng anh Tân vẫn không thực hiện việc trả nợ cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K. Nay Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc anh T phải trả nợ vay cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K tổng số tiền 51.911.927đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 34.935.763đ, tiền lãi trong hạn là 16.976.164đ.

Đối với anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án xác minh địa chỉ hiện nay anh Tân vẫn đang sinh sống tại địa chỉ khu 2, ấp Phước Hội, xã L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Tòa án tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng cho anh T theo đúng quy định. Tuy nhiên, anh T vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định.

Về việc tuân theo pháp luật của các đương sự: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 86 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn không chấp hành theo đúng Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 474, 476 Bộ luật dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K. Buộc anh Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K tổng số tiền 51.911.927đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 34.935.763đ, tiền lãi trong hạn là 16.976.164đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thanh T phải thanh toán cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K tổng số tiền 51.911.927đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 34.935.763đ, tiền lãi trong hạn là 16.976.164đ theo hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết, nên căn cứ vào Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K là nguyên đơn, anh Nguyễn Thanh T là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Thanh T hiện đang sinh sống tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai căn cứ vào Điều 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Anh Nguyễn Hoàng V là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, đơn này được anh V làm và nộp tại Tòa án ngày 24/8/2018. Bị đơn anh Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[4] Về nội dung: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K yêu cầu anh Tân trả tổng số tiền của hợp đồng tín dụng đã ký kết là 51.911.927đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 34.935.763đ, tiền lãi trong hạn là 16.976.164đ. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K đã xuất trình đầy đủ chứng cứ như hợp đồng tín dụng, giấy đề nghị vay vốn, giấy xác nhận giải ngân cho khách hàng, danh sách giải ngân... Xét thấy yêu cầu của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K là có căn cứ nên được chấp nhận, vì các chứng cứ Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K cung cấp là hợp lệ và thể hiện anh T vi phạm hợp đồng tín dụng. Do đó, buộc anh T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K tổng số tiền là 51.911.927đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 34.935.763đ, tiền lãi trong hạn là 16.976.164đ.

[5] Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K được nhận lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

[6] Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 203, Điều 220, Điều 228, Điều 266, 269 Bộ Luật tố tụng dân sự;

Áp dụng vào Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng; Án lệ số 08/2016/AL, ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” đối với anh Nguyễn Thanh T.

Buộc anh Nguyễn Thanh T trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên K tổng số tiền là 51.911.927đ. Trong đó, nợ gốc còn lại là 34.935.763đ, tiền lãi trong hạn là 16.976.164đ.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu 2.595.596đ án phí dân sự sơ thẩm. Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Ngân hàng K được nhận lại số tiền 1.297.800đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 006685 ngày 10/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố B.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố B;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Đào